

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 33/CTCPTMDVCV/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG

Địa chỉ trụ sở: Số 60, phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0243 222 3000 **Fax:** 0243 722 6352 **E-mail:** huong.tranmai@ggg.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0102721191

Đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

TCVN ISO 22000:2007 /ISO 22000:2005

Số giấy chứng nhận: HA 209/1.15.E

Nơi cấp: TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP - QUACERT.

Ngày cấp: 30/11/2015

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Chân trâu hoàng kim (Golden Tapioca Boba)

2. Thành phần: Bột năng (tinh bột khoai mì) nước, phẩm màu (E150a), chất làm dày (E466), chất bảo quản (E202), hương tổng hợp

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 6 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Hạn sử dụng in trên bao bì.

4. Bảo quản và hướng dẫn sử dụng:

- **Bảo quản:** ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp
- **Hướng dẫn sử dụng:** Dùng để chế biến đồ uống hoặc các món ăn phù hợp khác

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đóng trong túi PP chuyên dùng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm
- **Quy cách đóng gói:** Khối lượng tịnh: 3kg/hộp

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- **Xuất xứ:** Đài Loan

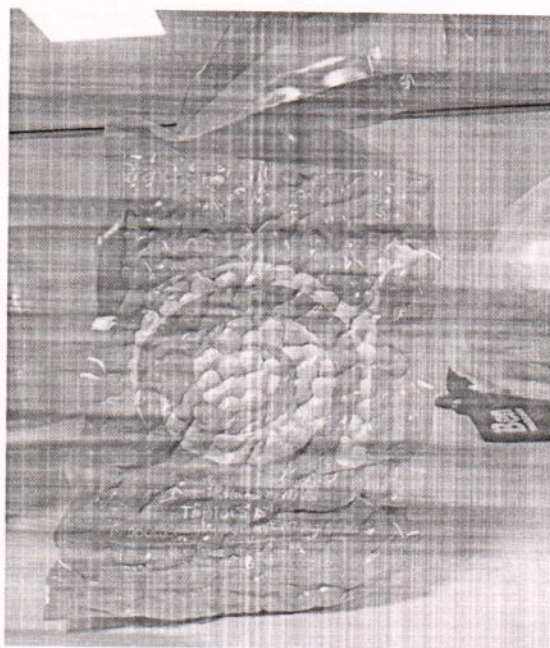
- **Tên cơ sở sản xuất:** Chen En Food Product Enterprise Co., Ltd.

- **Địa chỉ:** 1F, No.1, Qiao'an St., Zhonghe Dist., New Taipei City, 23557, Taiwan

- **Tên cơ sở nhập khẩu:** CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG

Địa chỉ trụ sở: Số 60, phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm:



Chân trâu hoàng kim (Golden Tapioca Boba)

Thành phần: Bột năng (tinh bột khoai mì) nước, phẩm màu (E150a), chất làm dày (E466), chất bảo quản (E202), hương tổng hợp.

NSX-HSD: NSX, HSD in trên bao bì, HSD 6 tháng kể từ ngày sản xuất

KLT: 3kg/gói

Xuất xứ : Đài Loan

Bảo quản: ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng để chế biến đồ uống hoặc các món ăn phù hợp khác

Tên cơ sở sản xuất: Chen En Food Product Enterprise Co., Ltd.

Địa chỉ: 1F, No.1, Qiao'an St., Zhonghe Dist., New Taipei City, 23557, Taiwan

Tên cơ sở nhập khẩu: CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG

Địa chỉ trụ sở: Số 60, phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

Đạt yêu cầu theo QCVN 8-3:2012/BYT và Quyết định 46/2007/QĐ-BYT về giới hạn ô nhiễm VSV trong thực phẩm;

Đạt yêu cầu theo QCVN 8-2: 2011/BYT Quy chuẩn giới hạn kim loại nặng trong thực phẩm.

Đạt yêu cầu theo QCVN 8-1: 2011/BYT Quy chuẩn giới hạn độc tố vi nấm trong thực phẩm;

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà nội, ngày 20 tháng 7 năm 2018
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC ĐỐI NGOẠI
Mai Trọng Phú

GOLDEN GATE



KHUE NAM
committed to quality

CÔNG TY TNHH DV KHCN KHUÊ NAM
KHUE NAM TECHNOLOGY SCIENCE SERVICES CO., LTD.



SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1807272/KQKN
Mã số: 1807027-3

SAO Y BẢN CHÍNH

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG**

Địa chỉ: Số 60, Phố Giang Văn Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam

Tên mẫu: **Trần châu hoàng kim - Golden Tapioca Boba**

Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm, chứa trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu: 04/07/2018 Thời gian thử nghiệm: 04/07 – 10/07/2018

Ngày trả kết quả: 11/07/2018

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 999.11(*)
02	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 999.11(*)
03	Ochratoxin A	µg/kg	KPH (LOD=0.9)	AOAC 2000.03
04	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	AOAC 2005.08
05	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	AOAC 2005.08
06	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	1.2x10 ²	ISO 4833-1:2013(*)
07	<i>Escherichia Coli</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 16649-2:2001(*)
08	<i>Coliforms</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 4832:2006(*)
09	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 6888-1:2003(*)
10	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 7937:2004(*)
11	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 7932:2004(*)
12	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	Không phát hiện	ISO 21527-2:2008(*)

Ghi chú: (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2005

KPH: không phát hiện; LOD: giới hạn phát hiện

Chỉ tiêu số 07-12 có ngưỡng phát hiện = 10CFU/g

Phụ trách PTN

Nguyễn Kim Liễu



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm. Thông tin mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng

Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc công ty TNHH DV KHCN Khuê Nam.

Công ty TNHH Dịch vụ
Khoa học Công nghệ Khuê Nam

2/17 Phạm Văn Bạch, Phường 15,
Quận Tân Bình/TP. HCM

E-mail: khuenam.vn@gmail.com
Tel: 08.3815 3288 - 3815 8979 Fax: 08.3815 8979

BM 5.7/1 (05/10/2016)

www.khuenam.com

Số:1807272/KQKN
Mã số: 1807027-3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG**
Địa chỉ: Số 60, Phố Giang Văn Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam
Tên mẫu: **Trân châu hoàng kim - Golden Tapioca Boba**
Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm, chứa trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu: 04/07/2018 Thời gian thử nghiệm: 04/07 – 10/07/2018
Ngày trả kết quả: 11/07/2018

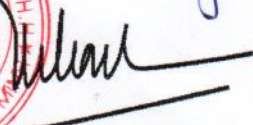
STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 999.11(*)
02	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 999.11(*)
03	Ochratoxin A	µg/kg	KPH (LOD=0.9)	AOAC 2000.03
04	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	AOAC 2005.08
05	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	AOAC 2005.08
06	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	1.2x10 ²	ISO 4833-1:2013(*)
07	<i>Escherichia Coli</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 16649-2:2001(*)
08	<i>Coliforms</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 4832:2006(*)
09	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 6888-1:2003(*)
10	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 7937:2004(*)
11	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 7932:2004(*)
12	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	Không phát hiện	ISO 21527-2:2008(*)

Ghi chú: (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2005
KPH: không phát hiện; LOD: giới hạn phát hiện
Chỉ tiêu số 07-12 có ngưỡng phát hiện =10CFU/g

Phụ trách PTN


Nguyễn Kim Liễu


GIÁM ĐỐC


Nguyễn Thị Hồng

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm. Thông tin mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc công ty TNHH DV KHCN Khuê Nam.